

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 25/06/2019.

V/v “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**.

Ông Trần Hải Toàn.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08/04/2019 về vụ “Tranh chấp về ly hôn và con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/05/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 11/06/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị X**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp VR, xã SK, huyện H Đ, tỉnh KG (*Có mặt*).

* Bị đơn: Anh **Phạm Bá Ph**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T L, thị trấn SS, huyện H Đ, tỉnh KG (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Ý kiến của nguyên đơn chị Hồ Thị X trình bày như sau:

Về hôn nhân: Năm 2006 chị và anh Ph được hai bên gia đình mai mối nên đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn và được UBND xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/05/2012. Quá trình chung sống có 02 con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau

là anh Ph đều yêu cầu chị viết đơn ly hôn. Từ cuối năm 2018, vợ chồng cự cãi nhau nên anh Ph đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cũng từ đó cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Thảo Ng, sinh ngày 02/07/2008 và Phạm Anh Kh, sinh ngày 13/5/2010. Hiện nay 02 con do chị đang nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh Phạm Bá Ph trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2006 được hai bên gia đình mai mối nên đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn và được UBND xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/05/2012. Quá trình chung sống có 02 con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng có cự cãi nên anh bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị X nên anh không đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Thảo Ng, sinh ngày 02/07/2008 và Phạm Anh Kh, sinh ngày 13/5/2010. Nếu Tòa xử cho vợ chồng anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị X tiếp tục nuôi con với điều kiện tôi được thăm nom, chăm sóc các con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Đại diện VKSND huyện Hòn Đất là ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị X. Cho chị X được ly hôn với anh Ph. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Thảo Ng, sinh ngày 02/07/2008 và Phạm Anh Kh, sinh ngày 13/5/2010 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xét. Về án phí buộc chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Ph là bị đơn trong vụ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Ph tự tìm hiểu thương yêu nhau đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do giữa anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay chị X yêu cầu xin ly hôn với anh Ph. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị X xin ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như anh chị trình bày (tại bút lục 23, 24) từ cuối năm 2018 khi anh chị ly thân cho đến nay. Tuy nhiên phía anh Ph không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con nhưng tại phiên tòa hôm nay chị X xác nhận vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Ph. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị X và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Phạm Thảo Ng, sinh ngày 02/07/2008 và Phạm Anh Kh, sinh ngày 13/5/2010. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, tại bản tự cháu Ngu và cháu Kh có ý kiến là muốn được sống chung với mẹ và tại biên bản hòa giải anh Ph cũng có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chị X nuôi dưỡng. Do đó, cần giao 02 cháu Ng và cháu Kh cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Trong thời gian chị X nuôi dưỡng cháu Ng và cháu K thì anh Ph được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Hồ Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57, Điều 81 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị X.

1. Về Hôn nhân: Chị Hồ Thị X được ly hôn với anh Phạm Bá Ph.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Phạm Thảo Ng, sinh ngày 02/07/2008 và Phạm Anh Kh, sinh ngày 13/5/2010 cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ph được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị X đã nộp theo biên lai thu số: 0002240 ngày 02/04/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (chị X đã nộp xong).

5. Quyền kháng cáo: Chị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Dương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo